P. HCTF Giữ một bản chính để lưu hồ sơ

ỦY BAN NHÂN DÂN Thành phố Hải Phòng -:-	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc H.100
Số: 574 QĐ/UB	Hải Phòng, ngày 27 tháng 4 năm 1992

CÔNG VĂN ĐẾN
Ngày 6 tháng 5 năm 92
Số 248

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành qui định về chế độ chính sách Dân số-kế hoạch hóa gia đình của thành phố Hải Phòng

---

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Quyết định số 162/HĐBT ngày 18/10/1988 của Hội đồng Bộ trưởng về một số chính sach dân số - kế hoạch hóa gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 11/HĐND10 của Hội đồng Nhân dân thành phố khóa X, kỳ họp thứ 7 ngày 03-4 tháng 5 năm 1991;

- Xét đề nghị của Ủy ban Dân số-kế hoạch hóa gia đình thành phố ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Ban hành bản Qui định về chế độ chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình thành phố Hải Phòng.

Điều 2.- Giao Ủy ban Dân số-kế hoạch hóa gia đình thành phố hướng dẫn cụ thể việc thực hiện.

Điều 3.- Các Ông, Bà Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các quận, huyện, thị xã, các thành viên của Ủy ban Dân số-kế hoạch hóa gia đình thành phố; thủ trưởng các ngành, các đơn vị căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này được thi hành kể từ ngày ký.

Các quyết định trước đây của Ủy ban Nhân dân thành phố về dân số-kế hoạch hóa gia đình trai với quyết định này đều bãi bỏ ./.

T/M UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CHỦ TỊCH

Đào An

Nơi nhận:
- Ủy ban Quốc gia DS-KHHGĐ,
- TT/TU, TT.HĐND thành phố và các TBan của HĐ,
- Các đ/c trong UBND TP
- UBND các quận, huyện, TX,
- Các ngành, các đoàn thể Ban TG, KT, TC TU, VPTU,
- Báo HP, Đài PTTH,
- CPVP, các tổ CV, Lưu.

ỦY BAN NHÂN DÂN Thành phố Hải Phòng -:-	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc H.100
Số: 574 QĐ/UB	Hải Phòng, ngày 27 tháng 4 năm 1992

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành qui định về chế độ chính sách Dân số-kế hoạch hóa gia đình của thành phố Hải Phòng

---

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Căn cứ Quyết định số 162/HĐBT ngày 18/10/1988 của Hội đồng Bộ trưởng về một số chính sach dân số - kế hoạch hóa gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 11/HĐND10 của Hội đồng Nhân dân thành phố khóa X, kỳ họp thứ 7 ngày 03-4 thang 5 năm 1991;

- Xét đề nghị của Ủy ban Dân số-kế hoạch hóa gia đình thành phố ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Ban hành bản Qui định về chế độ chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình thành phố Hải Phòng.

Điều 2.- Giao Ủy ban Dân số-kế hoạch hóa gia đình thành phố hướng dẫn cụ thể việc thực hiện.

Điều 3.- Các ông, Bà Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các quận, huyện, thị xã, các thành viên của Ủy ban Dân số-kế hoạch hóa gia đình thành phố; thủ trưởng các ngành, các đơn vị căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này được thi hành kể từ ngày ký.

Các quyết định trước đây của Ủy ban Nhân dân thành phố về dân số-kế hoạch hóa gia đình trai với quyết định nay đều bãi bỏ ./.

T/M. UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CHỦ TỊCH

Đào An

Nơi nhận:
- Ủy ban Quốc gia DS-KHHGĐ,
- TT/TU, TT.HĐND thành phố và các TBan của HĐ,
- Các đ/c trong UBND TP
- UBND các quận, huyện, TX,
- Các ngành, các đoàn thể Ban TG, KT, TC TU, VPTU,
- Báo HP, Đài PTTH,
- CPVP, các tổ CV, Lưu.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

Điều 1.- Trách nhiệm và quyền lợi của công dân:

1- Mỗi cặp vợ chồng đều phải thực hiện mục tiêu: chỉ có từ 1 đến 2 con; sinh con thứ hai cach con thứ nhất ít nhất là 5 năm, không sinh con đầu lòng trước 22 tuổi.

- Những cặp vợ chồng tái hôn, nếu cả vợ, chồng đã có con riêng hay một người đã có con riêng, nay muốn có con chung thì cũng chỉ được sinh một con.

- Các trường hợp sinh lần thứ nhất mà sinh đôi, sinh ba ... thì không được sinh con nữa. Các trường hợp đã có một con, mà sinh lần thứ hai sinh đôi, sinh ba ... thì không coi là qua quy định.

- Người đã có 2 con, nhưng 2 con đều bị dị tật, thì được đẻ con thứ ba.

2- Các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ đều phải đăng ký với chính quyền nơi cư trú và cam kết thực hiện đúng các quy định tại điểm 1 điều I quyết định này; cán bộ CNVC, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, công an nhân dân đăng ký tại cơ quan, đơn vị; các đối tượng khác đăng ký tại UBND phường, xã, thị trấn.

3- Những người thực hiện các biện pháp tránh thai, tránh đẻ được hưởng các quyền lợi sau:

Được Trung tâm kế hoạch hóa gia đình cấp thuốc, không phải thanh toán tiền viện phí, kể cả trường hợp phải nằm bệnh viện do tai biến khi thực hiện các biện pháp tranh thai.

- Được cơ quan, đơn vị thanh toán 100% tiền lương; khi nghỉ việc để điều trị; thời gian nghỉ để thực hiện biện pháp tranh thai không ảnh hưởng đến việc bình xét khen, thưởng hàng năm ở cơ quan, đơn vị.

- Được cơ quan, đơn vị miễn thực hiện nghĩa vụ lao động công ích trong năm thực hiện biện pháp tranh thai.

Điều 2.- Trách nhiệm các cấp chính quyền, các ngành, các đơn vị:

1- Ủy ban Nhân dân các quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn và các cơ quan đơn vị trên địa bàn thành phố phải chỉ đạo thực hiện mục tiêu dân số kế hoạch hóa gia đình; thường xuyên nắm cụ thể tình hình thực hiện kế hoạch hóa gia đình của các cặp vợ chồng trong địa phương, trong cơ quan đơn vị mình để có kế hoạch chỉ đạo cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch và có số liệu chính xác báo cáo lên cơ quan cấp trên theo qui định.

2- Các cơ quan, đơn vị đóng ở địa phương nào, phải báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch hoa gia đình của cơ quan, đơn vị cho chính quyền cơ sở; chịu sự kiểm tra, đôn đốc của chính quyền cơ sở và của ban chỉ đạo dân số-kế hoạch hoa gia đình quận, huyện, thị xã đo.

3- Ủy ban dân số và kế hoạch hóa gia đình thành phố và Ban Dân số-kế hoạch hoa gia đình các quận, huyện, thị xã, xã, phường là cơ quan trực thuộc UBND cung cấp, có chức năng tổ chức điều phối hoạt động của các ngành, các cấp, các đoàn thể; giúp UBND chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện những chỉ tiêu kế hoạch, chế độ, chính sách của Nhà nước về phát triển dân số và kế hoạch hoa gia đình ở địa phương.

- Ủy ban kế hoạch thành phố có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Dân số-kế hoạch hoa gia đình thành phố trong việc xây dựng kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về dân số kế hoạch hoa gia đình của thành phố cùng với những chỉ tiêu kinh tế xã hội có liên quan đến công tác dân số trình UBND thành phố phê duyệt.

4- Sở Tư pháp, Công An thành phố có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện đúng việc khai sinh, khai tử, quản lý hộ khẩu theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và thành phố.

5- Cục Thống kê thành phố có trách nhiệm kiện toàn hệ thống thông tin thống kê từ thành phố đến cơ sở, bảo đảm số liệu dân số chính xác, báo cáo UBND thành phố định kỳ 6 tháng và 1 năm và các chỉ tiêu phát triển dân số của thành phố.

6- Sở Y tế có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức các dịch vụ kỹ thuật kế hoạch hoa gia đình ~~xxx~~ đảm bảo chất lượng cao bằng nhiều biện pháp, nhằm tăng tỷ lệ các cặp vợ chồng sử dụng biện pháp tránh thai, giảm tỷ suất sinh.

Thực hiện chương trình kế hoạch hóa gia đình lồng ghép với các chương trình chăm sóc sức khỏe người mẹ và trẻ em. Chỉ đạo các Trung tâm bảo vệ bà mẹ trẻ em kế hoạch hoa gia đình thành phố, các trung tâm quận, huyện, thị xã, trung tâm liên xã và các trạm y tế xã làm tốt công tác tuyên truyền hướng dẫn nhân dân bảo vệ BMTE, thực hiện các biện pháp tránh thai, vừa thực hiện dịch vụ kỹ thuật đảm bảo an toàn cho nhân dân; giảm tỷ lệ nạo hút thai. Tiếp nhận dễ dàng những người có yêu cầu thực hiện các biện pháp tránh thai, tránh đẻ. Chỉ đạo tốt việc theo dõi những người chấp nhận biện pháp tránh thai để xử lý kịp thời những tai biến cũng như để đánh giá tác dụng các phương tiện tránh thai.

7- Sở Văn hóa thông tin, cùng các ngành Giáo dục, Y tế các cơ quan đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn thành phố có trách nhiệm thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về dân số kế hoạch hóa gia đình cho các tầng lớp nhân dân. Bằng nhiều hình thức; Phổ biến các chủ trương chính sách của Chính phủ và của thành phố về dân số kế hoạch hóa gia đình, cung cấp các phương tiện về dân số và hướng dẫn các biện pháp kế hoạch hóa gia đình đến mọi người, mọi nhà, nhất là các cặp vợ chồng đang độ tuổi sinh đẻ, chú trọng khu vực nông thôn; để vận động thuyết phục mọi người thực hiện chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình tự giác thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, xây dựng gia đình quy mô nhỏ.

Phát triển mạnh các hình thức truyền thông đại chúng, như đài phát thanh truyền hình, báo chí, truyền thông trực tiếp như mạng lưới các tuyên truyền viên của các cơ quan đoàn thể, các đội thông tin lưu động các quận, huyện, thị xã, xã phường.

- Sở Giáo dục và đào tạo có trách nhiệm đưa chương trình giáo dục dân số vào trong trường học. Chỉ đạo đội ngũ cán bộ quản lý, giáo dục và giáo viên gương mẫu thực hiện sinh đẻ có kế hoạch và tham gia các hoạt động tuyên truyền giáo dục về dân số kế hoạch hóa gia đình.

8- Các ngành khác có trách nhiệm thực hiện chương trình dân số kế hoạch hóa gia đình theo chức năng nhiệm vụ của ngành và chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu kế hoạch về dân số kế hoạch hóa gia đình do Ủy ban Nhân dân thành phố giao cho. Các đoàn thể là thành viên của Ủy ban Dân số các cấp cần có kế hoạch gắn chặt nội dung công tác dân số kế hoạch hóa gia đình với chương trình hoạt động của đoàn thể mình; tích cực vận động đoàn viên, hội viên tự nguyện, tự giác thực hiện và tuyên truyền động viên người khác cùng thực hiện.

Điều 3.- Kinh phí hoạt động:

- Nguồn kinh phí cho công tác Dân số-kế hoạch hóa gia đình bao gồm ngân sách thành phố cấp, ngân sách trung ương hỗ trợ, sự đóng góp của các đơn vị sản xuất kinh doanh, và tranh thủ tài trợ của các tổ chức quốc tế.

- Hàng năm, thành phố cân đối các nguồn thu ngân sách, cấp kinh phí bình quân gia trị bằng một ki lô gam thóc cho mỗi đầu người dân để chi cho công tác Dân số và kế hoạch hóa gia đình.

- Sở Tài chính phối hợp với Ủy ban Dân số thành phố xây dựng, cấp phát, quản lý, sử dụng ngân sách cho chương trình Dân số kế hoạch hóa gia đình bảo đảm có hiệu quả cao nhất; lập báo cáo thanh quyết toán kịp thời theo chế độ hiện hành.

- Các đơn vị sản xuất, kinh doanh cần dành một số kinh phí nhất định cho hoạt động Dân số-kế hoạch hóa gia đình ở đơn vị.

Điều 4.- Chế độ khuyến khích:

1- Những người thực hiện biện pháp thôi đẻ (thắt ống dẫn tinh, ống dẫn trứng) ngoài những quyền lợi được hưởng tại điều 1, còn được bồi dưỡng một lần bằng tiền trị giá bằng 50 (năm mươi) ki lô gam thóc theo giá trị thời điểm thanh toán.

2- Cán bộ làm công tác kỹ thuật tránh thai, tránh đẻ, không để xảy ra tai biến, hàng năm được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng tiền. Mức bồi dưỡng do Ủy ban Dân số thành phố kết hợp Sở Tài chính hướng dẫn cụ thể.

3- Hàng năm, Ủy ban Nhân dân thành phố khen thưởng cho các đơn vị, các thành viên trong BCĐ Dân số kế hoạch hóa gia đình cấp thành phố, quận, huyện, thị xã và các cán bộ làm công tác này đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện chỉ tiêu phát triển dân số. Mức khen thưởng do Ủy ban Dân số kế hoạch hóa gia đình thành phố đề nghị.

4- Cán bộ các cấp, các ngành kiêm nhiệm làm công tác Dân số kế hoạch hóa gia đình được thực hiện chế độ bồi dưỡng theo chỉ thị số 161/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng.

5- Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã thực hiện việc khen thưởng cho các cá nhân, đơn vị (Trung ương và địa phương) trên địa bàn lãnh thổ có thành tích xuất sắc thực hiện chỉ tiêu Dân số-kế hoạch hóa gia đình, theo đề nghị của Ban chỉ đạo Dân số-kế hoạch hóa gia đình cùng cấp.

Điều 5.- Chế độ phạt các trường hợp vi phạm:

Kể từ khi ban hành bản quy định này:

1- Các cấp, các ngành, các đơn vị không thực hiện tốt 3 mục tiêu sinh đẻ có kế hoạch thì không được xét khen thưởng hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.

2- Cá nhân (cả nam và nữ) vi phạm mục tiêu đẻ đầy hoặc đẻ trước 22 tuổi; nếu là CNVC thì không được xét khen thưởng thi đua hàng năm, kéo dài thời hạn nâng lương 2 năm (mặc dù đã đủ điều kiện nâng lương); nếu là các đối tượng khác, không được miễn dân công nghĩa vụ.

3- Những người đẻ con thứ 3 trở lên (trừ trường hợp ngoại lệ nói ở điều 1) đều phải đóng góp một lần trong năm sinh con một khoản tiền dịch vụ xã hội vào ngân sách địa phương trị giá bằng: 100 kg thóc nếu đẻ con thứ 3, 200 kg thóc nếu đẻ con thứ tư, 400 kg thóc nếu đẻ con thứ năm trở lên.-

4- Đối với CNVC Nhà nước (cả nam và nữ) đẻ con thứ ba trở lên sẽ bị cơ quan thi hành kỷ luật hành chính đến mức buộc thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng.

Đối với nông dân vi phạm đẻ con thứ ba trở lên: người mẹ không được miễn lao động nghĩa vụ; gia đình không được tính suất để giao đất làm kinh tế gia đình hoặc nhận ruộng khoán cho con thứ ba trở lên.

5- Từ nay thành phố không xét cấp tăng diện tích đất làm nhà hoặc tăng diện tích cho thuê nhà ở đối với các cặp vợ chồng sinh thêm con thứ 3 trở lên.

6- Không cho nhập hộ khẩu vào nội thành, nội thị các gia đình có 3 con trở lên (trừ trường hợp ngoại lệ).

7- Y tế tư nhân chỉ được làm những kỹ thuật tránh thai, tránh đẻ theo giấy phep của Sở Y tế. Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử phạt theo luật bảo vệ sức khỏe.

Điều 6.- Điều khoản thi hành:

- Qui định này thay cho qui định tạm thời được ban hành kèm theo quyết định số 657-QĐ/VX ngày 23 thang 8 năm 1983 của Ủy ban Nhân dân thành phố.

- Ủy ban Dân số-kế hoạch hóa gia đình thành phố kết hợp với các ngành hữu quan hướng dẫn cụ thể các ngành, địa phương thực hiện Ban Qui định này.

- Thủ trưởng các ngành, các đơn vị, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, quận, thị xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban Nhân dân thành phố về chỉ đạo thực hiện Ban qui định này trong ngành, địa phương đơn vị mình.

- Qúa trình thực hiện, có vướng mắc, hoặc có đề xuất mới, các ngành, cấp cấp, các đơn vị cần kịp thời báo cáo Ủy ban Nhân dân thành phố để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG